

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ lựa chọn một phương án (6.0 điểm)

Câu 1: Nhà nước đầu tiên được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam có tên gọi là

- A.** Văn Lang **B.** Lâm Ấp **C.** Chăm pa **D.** Phù Nam

Câu 2: Nội dung nào sau đây là cơ sở kinh tế dẫn đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

- A.** Hoạt động thương nghiệp đường biển đặc biệt phát triển
B. Bắt đầu xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội
C. Nhu cầu chống giặc ngoại xâm ngày càng trở nên bức thiết
D. Nông nghiệp trồng lúa nước đạt trình độ phát triển cao

Câu 3: Nội dung nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

- A.** Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội
B. Nhu cầu xâm lược, mở rộng lãnh thổ trở nên bức thiết
C. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao
D. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến

Câu 4: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của bộ máy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

- A.** Hoàn chỉnh, chặt chẽ **B.** Đơn giản, sơ khai
C. Quan liêu, tập quyền **D.** Phân quyền, pháp trị.

Câu 5: Văn minh Phù Nam được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?

- A.** Sa Huỳnh **B.** Óc Eo **C.** Đông Sơn **D.** Đồng Đậu

Câu 6: Nhà nước Chăm – pa được tổ chức theo mô hình của thể chế

- A.** dân chủ cộng hòa. **B.** dân chủ chủ nô. **C.** quân chủ chuyên chế. **D.** quân chủ lập hiến

Câu 7: Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm-pa là

- A.** nông nghiệp, thủ công nghiệp. **B.** công nghiệp chế tạo, đóng tàu.
C. chế biến rượu nho và dầu ô liu. **D.** buôn bán bằng đường biển.

Câu 8: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về kinh tế giữa văn minh Văn Lang – Âu Lạc với văn minh Chăm - pa?

- A.** Chịu ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa **B.** Kinh tế nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo
C. Kỹ thuật đóng gạch xây tháp đạt trình độ cao **D.** Giao lưu buôn bán với phương Tây phát triển

Câu 9: Một trong những điểm khác biệt về kinh tế của văn minh Phù Nam so với văn minh Văn Lang – Âu Lạc là

- A.** hoạt động kinh tế chủ yếu là thủ công nghiệp **B.** Thương nghiệp đường biển phát triển
C. Nông nghiệp lúa nước có vai trò chủ đạo **D.** Sản xuất nông nghiệp quy mô đồn điền

Câu 10. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc các thành tựu về thể chế chính trị, luật pháp từ nền văn minh nào sau đây?

- A.** Văn minh Ấn Độ. **B.** văn minh Trung Hoa. **C.** Văn minh Ai Cập. **D.** Văn minh La Mã.

Câu 11. Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần tiêu biểu của quốc gia Đại Việt, kéo dài từ

- A. Thế kỉ XV đến thế kỉ XX B. Thế kỉ X đến thế kỉ XV
C. Thế kỉ X đến thế kỉ XIX D. Thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX

Câu 12. Triều đại phong kiến nào sau đây gắn liền với quá trình định hình của văn minh Đại Việt trong thế kỉ X?

- A. Đinh B. Lý C. Trần D. Nguyễn

Câu 13. Nội dung nào sau đây là cơ sở quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành và phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa các nền văn minh cổ đại B. Nền độc lập, tự chủ của đất nước
C. Tiếp thu thành tựu văn minh Ấn Độ D. Tiếp thu thành tựu văn minh Trung Hoa

Câu 14: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

- A. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.
B. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.
C. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.
D. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

Câu 15: Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào sau đây?

- A. Lê sơ. B. Tây Sơn. C. Tiền Lê. D. Tiền Lý.

Câu 16. Để phát triển sản xuất nông nghiệp, nhà nước phong kiến Đại Việt đã ban hành chính sách nào sau đây?

- A. Bế quan tỏa cảng B. Ngụ binh ư nông C. Độc tôn Nho giáo D. Dựng bia tiến sĩ

Câu 17: Sự phát triển của giáo dục, khoa cử nước ta thời phong kiến gắn liền với

- A. Đạo giáo B. Phật giáo C. Nho giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 18: Trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của Trung Quốc, người Việt đã sáng tạo ra

- A. chữ Nôm. B. chữ Phạn. C. chữ quốc ngữ. D. chữ La-tinh.

Câu 19. Một trong những tác phẩm văn học chữ Hán tiêu biểu của Trần Quốc Tuấn là

- A. Chiếu dời đô. B. Hịch tướng sĩ. C. Bình Ngô Đại Cáo. D. Tụng giá hoàn kinh sư.

Câu 20: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt là

- A. thành nhà Hồ B. Thánh địa Mỹ Sơn C. Thành Cổ Loa D. dinh Độc lập

Câu 21: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những thành tựu tiêu biểu của thủ công nghiệp Đại Việt?

- A. Thủ công nghiệp truyền thống tiếp tục được duy trì và phát triển.
B. Xuất hiện nhiều nghề thủ công mới như làm tranh sơn mài, làm giấy.
C. Thế kỉ XVI - XVII, xuất hiện nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng cả nước.
D. Sản xuất thủ công nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của nhân dân Đại Việt.

Câu 22: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt?

- A. Đất nước độc lập và thống nhất B. Sự phát triển của ngành nông nghiệp.
C. Chính sách tích cực của nhà nước D. Tư tưởng Nho giáo giữ địa vị độc tôn

Câu 23. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh Đại Việt?

- A. Thể hiện sức sáng tạo, sự lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.

- B. Tạo nên sức mạnh dân tộc trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.
- C. Góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy thành tựu của văn minh Việt cổ.
- D. Có sức lan tỏa và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn minh Trung Hoa.

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt?

- A. Khẳng định tinh thần quật khởi và sức lao động sáng tạo bền bỉ của nhân dân.
- B. Chứng tỏ nền văn hóa du nhập hoàn toàn chi phối nền văn hóa truyền thống.
- C. Chứng minh sự phát triển vượt bậc trên các lĩnh vực trong các thời kì lịch sử.
- D. Tạo nên sức mạnh dân tộc trong những cuộc chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc.

PHẦN II. Trắc nghiệm ĐÚNG – SAI. Trong mỗi ý a,b,c,d thí sinh chọn Đúng hoặc Sai (1 điểm)

Câu 25: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó”.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch Sử Việt Nam, Tập I*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 173)

- a. Bản chất của “nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” là một nền văn minh lấy kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là chủ đạo với bộ máy chính quyền đơn giản, sơ khai.
- b. Toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc Việt Nam sau này phụ thuộc hoàn toàn vào nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ.
- c. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về quá trình xác lập các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
- d. “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn” được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

PHẦN III. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ những nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam, em hãy rút ra những điểm tương đồng trong đời sống vật chất và tinh thần của cư dân văn minh Văn Lang-Âu Lạc với cư dân văn minh Cham-pa. Hiện nay ở nơi em sinh sống còn lưu giữ những giá trị vật chất và tinh thần nào của nền văn minh Việt Cổ.

Câu 2. (1,0 điểm)

Kể tên những thành tựu của nền văn minh Đại Việt còn lưu giữ, tồn tại đến ngày nay mà em biết. Hãy nêu giá trị của các thành tựu đó.

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn(6,0 điểm)

1A	2D	3A	4B	5B	6C	7A	8B	9B	10B	11C	12D
13B	14C	15A	16B	17C	18A	19B	20A	21D	22D	23D	24B

II. Trắc nghiệm đúng/sai (1,0 điểm)

Câu 25	a.Đ	b.S	c.S	d.Đ
--------	-----	-----	-----	-----

I. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**Lưu ý: Bài viết xúc tích, logic thì cho điểm tối đa**

Câu	Hướng dẫn chấm	Biểu điểm
1	<p>*Hs rút ra những điểm tương đồng trong đời sống vật chất và tinh thần của cư dân văn minh Văn Lang-Âu Lạc với cư dân văn minh Cham-pa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ăn: gạo nếp, gạo tẻ. cá, rau, thịt,... - Ở: nhà sàn. - Các hoạt động văn hóa gắn với kinh tế nông nghiệp: thích ca múa, âm nhạc, thích dùng đồ trang sức,... <p>*Hiện nay ở nơi em sinh sống còn lưu giữ những giá trị vật chất và tinh thần của nền văn minh Việt Cổ.</p> <p>Hs kể ra được một số giá trị vật chất và tinh thần thì cho điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ người có công,... - Một số phong tục cưới xin, ma chay,... 	<p>1,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được 3 thành tựu trở lên. Ví dụ: Hoàng thành Thăng Long, Phố cổ Hội An, Chùa Một cột, Văn Miếu - Quốc tử giám, Đại Nội Huế,... - Giá trị: <ul style="list-style-type: none"> + Lưu giữ những giá trị lịch sử và văn hóa, phản ánh đời sống của cư dân Đại Việt thời bấy giờ. + Góp phần giáo dục thế hệ ngày nay phải biết giữ gìn và phát huy những di sản của cha ông để lại. Đồng thời cố gắng học tập để góp phần bảo vệ, xây dựng quê hương đất nước. 	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

ĐỀ 1

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: LỊCH SỬ 10

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1.** Kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại**A.** Cổ Loa (Hà Nội)**B.** Quy Nhơn (Bình Định)**C.** Phú Xuân (Huế)**D.** Phong Châu (Phú Thọ)**Câu 2.** Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu được xây dựng dưới thời kì nhà nước Âu Lạc là**A.** tháp Phổ Minh**B.** thành Cổ Loa**C.** kinh thành Huế**D.** chùa Một Cột**Câu 3.** Nền kinh tế chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là

A. buôn bán. B. đánh cá. C. nông nghiệp. D. công nghiệp.

Câu 4. Bộ máy hành chính nhà nước dưới thời kì Văn Lang **không** có chức quan nào sau đây?

A. Lạc hầu B. Lạc tướng C. Bồ chính D. Thượng thư

Câu 5. Một trong những nét độc đáo trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là

A. chữ viết thể hiện tính bác học, uyên thâm B. sùng bái núi thiêng và nàng công chúa rắn

C. thịnh hành tục thờ Mẫu và thờ cúng tổ tiên D. tục lệ chôn người chết trong các mộ chum.

Câu 6. Cư dân Chăm – pa đã tiếp thu tôn giáo nào sau đây từ đất nước Ấn Độ?

A. Hin – đu giáo B. Đạo giáo C. Nho giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 7. Cư dân Chăm – pa đã sáng tạo ra chữ Chăm cổ trên cơ sở tiếp thu chữ viết nào sau đây?

A. Chữ Phạn. B. Chữ Hán. C. Chữ La-tinh. D. Chữ Nôm.

Câu 8. Một trong những tín ngưỡng phổ biến của cư dân Phù Nam là

A. Thờ thần Dớt. B. thờ thần Mặt Trời. C. thờ thần Bra - ma. D. thờ thần Si - va.

Câu 9. Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở dẫn đến sự hình thành và phát triển của văn minh Chăm – pa?

A. Mối liên kết giữa các cộng đồng cư dân Việt cổ
B. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ
C. Nhu cầu đoàn kết chống xâm lược từ Trung Quốc
D. Nền văn hóa Óc Eo đã phát triển đến cực thịnh

Câu 10. Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần tiêu biểu của quốc gia Đại Việt, kéo dài từ

A. Thế kỉ XV đến thế kỉ XX B. Thế kỉ X đến thế kỉ XV
C. Thế kỉ X đến thế kỉ XIX D. Thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX

Câu 11. Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về

A. Cổ Loa. B. Tây Đô. C. Đại La. D. Phong Châu.

Câu 12. Một trong những cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt là

A. tiếp thu hoàn toàn những thành tựu văn minh Hy Lạp
B. kế thừa những nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.

C. quá trình áp đặt về văn hóa lên các quốc gia láng giềng.

D. quá trình xâm lược và bành trướng lãnh thổ ra bên ngoài.

Câu 13. Từ đầu thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX, văn minh Đại Việt

A. bước đầu được định hình.

B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.

C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.

D. bộc lộ những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

A. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

B. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.

C. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.

D. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.

Câu 15. Văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ trong bối cảnh đất nước

A. rơi vào thời kỳ Bắc thuộc.

B. ổn định và phát triển mạnh.

C. mạnh nhất ở Đông Nam Á.

D. dưới thời các vua Lê cai trị.

Câu 16. Quốc hiệu được sử dụng lâu nhất trong lịch sử Việt Nam là

A. Văn Lang.

B. Âu Lạc.

C. Vạn Xuân.

D. Đại Việt.

Câu 17. Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào sau đây?

A. Lê sơ.

B. Tây Sơn.

C. Tiền Lê.

D. Tiền Lý.

Câu 18. Bộ luật thành văn đầu tiên của Đại Việt là

A. Hình thư.

B. Hình luật.

C. Luật Hồng Đức.

D. Luật Gia Long.

Câu 19. *An Nam tứ đại khí* là một trong những thành tựu tiêu biểu của ngành kinh tế nào sau đây của cư dân Đại Việt?

A. Nông nghiệp

B. Thủ công nghiệp

C. Thương nghiệp

D. Hàng hải

Câu 20. Cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông cuối thế kỉ XV đã

A. bước đầu xác lập thể chế chính trị quân chủ chuyên chế

B. làm cho bộ máy nhà nước trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ

C. tăng cường quyền làm chủ đất nước của nông dân công xã

D. bước đầu xác lập mô hình nhà nước theo đường lối pháp trị

Câu 21. Khi vua Trần hỏi về kế sách giữ nước, Trần Quốc Tuấn đáp: “*Phải khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc, đó là thượng sách để giữ nước*”.

Câu nói trên thể hiện tư tưởng nào sau đây của các triều đại phong kiến Đại Việt?

A. Lấy dân làm gốc

B. Tôn sư trọng đạo

C. Coi trọng hiền tài D. Trung quân ái quốc

Câu 22. Một trong những yếu tố văn minh Đại Việt tiếp thu từ văn minh phương Tây là

A. ngôn ngữ. B. các tục lệ. C. chữ viết. D. Phật giáo.

Câu 23. Từ thời Lê sơ, tôn giáo nào sau đây trở thành hệ tư tưởng chính thống của nhà nước quân chủ ở Việt Nam?

A. Phật giáo. B. Đạo giáo. C. Nho giáo. D. Công giáo.

Câu 24. Một trong những trung tâm buôn bán sầm uất, nhộn nhịp của cư dân Đại Việt ở Thăng Long là

A. Thăng Long B. Hội An C. Phố Hiến D. Vân Đồn

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trong Chiếu dời đô, vua Lý Thái Tổ đã nói rõ dời chuyển kinh đô là một việc trọng đại “không thể theo ý riêng tự dời” mà để “mưu nghiệp lớn”, “làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân”. Vua Lý Thái Tổ lúc này đã có một con mắt đại ngàn, một tầm nhìn chiến lược vô cùng hệ trọng đối với vận mệnh lâu dài của dân tộc là chọn thành Đại La – nơi hội tụ đầy đủ mọi điều kiện về kinh tế, chính trị và xã hội làm kinh đô của một quốc gia thống nhất và thịnh vượng.”

(Vũ Duy Mền (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 2 – Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.154)

a) Năm 1010, nhà Lý dời đô từ Hoa Lư ra Đại La và đổi tên thành Thăng Long.

b) Nhà Lý dời đô nhằm khôi phục lại kinh đô Đại La của các triều Ngô, Đinh, Tiền Lê.

c) Thăng Long đã trở thành kinh đô duy nhất của Đại Việt từ thế kỷ XI đến XIX.

d) Việc dời đô ra Thăng Long đã đánh dấu bước phát triển mới của quốc gia Đại Việt.

PHẦN III. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh (chị) nêu ý kiến về nhận định sau:

« Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia – dân tộc sau đó. »

(Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 1*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 173)

Câu 2 (1,0 điểm)

Nêu đặc điểm của nền văn minh Đại Việt. Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I

Câu	Đáp án
1	D
2	B
3	C
4	D
5	C
6	A
7	A
8	B
9	B
10	C
11	C
12	B
13	D
14	B
15	B
16	D
17	A
18	A
19	B
20	B
21	A
22	C
23	C
24	B

Mỗi câu trắc nghiệm đúng : 0.25đ

Phần II.

	Câu 1
--	--------------

Lệnh hỏi	a) b) c) d)
	ĐSSĐ

Điểm 1 câu hỏi Đúng sai: 1 ý đúng : 0.1 đ

2 ý đúng : 0.25 đ

3 ý đúng : 0.5 đ

4 ý đúng : 1.0 đ

Phần III.

Câu 1	Nêu ý kiến của em về nhận định	
(2,0 đ)	<p>- Khẳng định nhận định “<i>Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó</i>” là đúng.</p>	0,25
	<p>Giải thích:</p> <p>- Văn minh Văn Lang-Âu Lạc đạt trình độ phát triển khá cao về nhiều mặt, xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam:</p>	0,5
	<p>- Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc ra đời trên nền tảng trình độ kỹ thuật đồ đồng chuyển sang đồ sắt, biểu tượng cao nhất của trình độ kỹ thuật đó là trống đồng Đông Sơn.</p>	0,25
	<p>- Giá trị và ý nghĩa:</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc là nền văn minh đầu tiên xuất hiện trong lịch sử dân tộc ta, nó đã phác họa và định hình những nét văn hóa đặc trưng của người Việt trên các mặt cơ bản nhất. Nét văn hóa đó giản dị, gần gũi, mang tính cộng đồng cao, mang đậm sắc thái của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước.</p>	0,5
	<p>+ Nền văn minh đó tiếp tục được kế thừa và phát triển ở các thời đại sau đó, trở thành cốt lõi của văn hóa truyền thống Việt Nam.</p>	0,25
	<p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc tạo ra cơ sở cho cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc để bảo vệ và giành lại độc lập của nhân dân ta, cũng như tạo cơ sở cho việc xây dựng và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó.</p>	0,25

Câu 2 (1,0 đ)	<i>Nêu đặc điểm của nền văn minh Đại Việt. Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc?</i>	
	<p>* Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mang đậm tính dân tộc và giàu tính dân gian... - Là nền văn minh phát triển rực rỡ, toàn diện trên tất cả các mặt... - Phát triển phong phú, đa dạng, độc đáo... 	0,25
	<p>* Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay cần: Học sinh được bày tỏ ý kiến cá nhân bằng những lập luận riêng, dưới đây là một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ trân trọng và bảo tồn những di sản văn hóa cổ truyền... - Giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc... - Tích cực quảng bá hình ảnh dân tộc Việt Nam... - Tuyên truyền, vận động những người xung quanh có ý thức giữ gìn bảo vệ... - Chủ động hội nhập văn hóa với tinh thần “<i>hòa nhập không hòa tan</i>”... - Lên án, phê phán những hành vi làm hư hại di sản văn hoá dân tộc... 	0,75